TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 9 - 2022
"V/v : Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Chí Tình.
2. Ông Võ Xuân Vinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn Trung T, xã Quảng T, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Số X, Khu Pò M, thị trấn Lộc B, huyện Lộc B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ở: Thôn Trung T, xã Quảng T, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. (Anh Hoàng Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/7/2022, bản tự khai và tại phiên tòa thì nguyên đơn, chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn H lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Quảng T, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình ngày 12/8/2012 (Nay là xã Quảng T, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà ngoại tại xã Quảng T, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, tính cách vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã về vấn đề tiền bạc và công việc. Chung sống được gần hai năm thì vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2014 cho đến nay. Thời gian ly thân anh H có ngoại tình với người phụ nữ khác, vợ

chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị thấy mâu thuẩn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn H có 01 con chung là Hoàng Trần Bảo T, sinh ngày 11/9/2012, hiện nay đang ở với chị. Sau ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có. Hiện tại vợ chồng chị không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 28/7/2022, anh Hoàng Văn H trình bày: Anh và chị Trần Thị H có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Quảng T, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình ngày 12/8/2012 (Nay là xã Quảng T, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình). Qúa trình vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng dần phát sinh mâu thuẩn do tính tình vợ chồng không hợp, không cùng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng đã hết tình cảm. Nay chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Hoàng Văn H trình bày có 01 con chung là Hoàng Trần Bảo T, sinh ngày 11/9/2012, hiện nay đang ở với chị H. Sau ly hôn anh H đồng ý giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không cấp dưỡng nuôi con vì chị H có đủ điều kiện kinh tế nuôi con và chị H cũng không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có.

Anh Hoàng Văn H và chị Trần Thị H tự thỏa thuận với nhau bằng văn bản có chứng thực, yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình nơi cư trú của chị Huệ giải quyết vụ án ly hôn của anh chị.

Anh Hoàng Văn H có bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt được Ủy ban nhân dân thị trấn Lộc B, huyện Lộc B chứng thực.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Văn H và chị Trần Thị H tự thỏa thuận với nhau bằng văn bản yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình nơi cư trú của chị Trần Thị H giải quyết vụ án ly hôn của anh chị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên cần được chấp nhận. Bị đơn anh Hoàng Văn H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn H yêu nhau tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12/8/2012 tại UBND xã Quảng T, huyện Quảng

T, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã Quảng T, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng về sinh sống tại xã Quảng T, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng dần phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân chính là do không cùng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải vả do vấn đề kinh tế trong gia đình và việc làm của hai bên. Anh H không chăm lo, vun vén cho gia đình, vợ con. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh H cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn H có 01 con chung là Hoàng Trần Bảo T, sinh ngày 11/9/2012, hiện nay con chung đang ở cùng chị H. Sau ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh H cũng đồng ý giao cho chị H nuôi dưỡng và cháu T cũng có nguyện vọng được ở với chị H. Xét thấy, hiện nay con chung đang còn nhỏ, đang sinh sống ổn định với mẹ, nguyện vọng của chị H là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy cần giao con chung cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị H nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Hoàng Văn H.

2. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn H.

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung Hoàng Trần Bảo T, sinh ngày 11/9/2012 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

4. Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0003435 ngày 16 tháng 8 năm 2022. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Trần Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hoàng Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án do Tòa án tống đạt hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi anh H thường trú./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Q Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng T;
- Lưu VP; hồ sơ vụán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Dương